

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 81/2024/HS-ST

Ngày: 28-6-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Hùng và bà Lê Thị Thanh Thuỷ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

- **Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:**

+ Ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Vũ Xuân Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Phòng xử án trực tuyến - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxx, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ N, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ S, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Ngọc L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày ngày 14/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt (tại Phòng xử án trực tuyến - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh).

2. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng x năm xxxx, tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 22/4/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 17/3/2022 chấp hành xong bản án;

Nhân thân: ngày 06/9/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 51 tháng 24 ngày, về tội “Cướp tài sản”; ngày 30/12/2017 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày ngày 14/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt (tại Phòng xử án trực tuyến - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh).

3. Đinh Xuân T1, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng x năm xxx, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ H, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Văn C và bà Trịnh Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 18/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 27/5/2014 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày ngày 14/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt (tại Phòng xử án trực tuyến - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: anh Nguyễn Thắng V và anh Triệu Quang S, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Xuân T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N là bạn bè xã hội. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, N gọi điện thoại cho T, rủ mua ma túy đem đến nhà T1 tại số nhà 16, ngõ 190, tổ 2, khu 5B, phường Cẩm Trung, T1 phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để cùng sử dụng, T đồng ý, nhưng cả N và T đều không nói cho T1 biết. Sau đó, N chuyển khoản cho T 500.000 đồng, T đi mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đem đến nhà T1. Sau đó, N đến nhà T1 trước. Lúc này, mẹ của T1 là bà Trịnh Thị Hà đi vắng, còn T1 đang ngủ. N gọi cửa, T1 đưa chìa khóa cho N tự mở cửa vào nhà ngồi chờ T, còn T1 tiếp tục lên giường đi ngủ. Một lúc sau T đến, N lấy từ trong tủ kệ tivi 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá, còn T lấy số ma túy vừa mua, đổ vào nỏ thủy tinh, hơi nóng để sử dụng cho bản thân, rồi tiếp tục châm lửa hơi nóng nỏ và đưa cho N sử dụng. Một lúc sau, N gọi T1 dậy sử dụng ma túy. Khi tỉnh dậy, T1 nhìn thấy T và N đang sử dụng ma túy trong nhà của mình, nhưng T1 không ngăn cấm, mà lại ngồi xuống cùng tham gia, được T châm lửa đưa nỏ cho T1 cùng sử dụng ma túy. Sau đó, T1 tiếp tục đi ngủ, để mặc N và T tiếp tục sử dụng hết ma túy thì về.

Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi N đi khỏi nhà T1 được một đoạn thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện có biểu hiện sử dụng ma túy nên kiểm tra, thì N khai nhận hành vi như trên. Thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Căn cứ lời khai của N, Công an thành phố C tiến hành kiểm tra nhà của Đinh Xuân T1, thu giữ tại bàn uống nước 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 lọ thủy tinh trong suốt, miệng lọ gắn nút cao su màu trắng, có 01 ống hút nhựa màu hồng, 01 nỏ thủy tinh dài khoảng 4cm, bên trong dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon, bên trong dính chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi. T1 khai nhận bộ đồ sử dụng ma túy là của T1, vừa dùng để cùng sử dụng ma túy với N và T.

Tại Bản kết luận giám định số 1752 và 1753/KLGD ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất màu trắng thu giữ tại nhà của Đinh Xuân T1 là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Đinh Xuân T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Đinh Xuân T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bà Trịnh Thị Hà và bị cáo Đinh Xuân T1 đều khai: hiện chỉ có hai mẹ con ở và quản lý chung ngôi nhà số nhà M, ngõ M, tổ H, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Việc N, T và T1 sử dụng ma túy, do bà H đi vắng, nên không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 585/CT-VKSCP ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Xuân T1 về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo từ 07 năm 3 tháng đến 07 năm 6 tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày 14/12/2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đinh Xuân T1 từ 07 năm đến 07 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; các dụng cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 02 sim điện thoại thu giữ của N và T. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của N và T. Trả lại T1 01 điện thoại di động kèm 02 sim.

Các bị cáo không tranh luận; tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T1 phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Đinh Xuân T1 đều thừa nhận toàn

bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với: biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản kiểm tra điện thoại di động; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/12/2023, tại tại số nhà M, ngõ M, tổ H, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Đinh Xuân T1 sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Đinh Xuân T1 đã có hành vi chứa chấp Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình.

Vậy nên việc truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 585/CT-VKSCP ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, với tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người trưởng T1, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết và nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện tu dưỡng, sông buông thả nên đã bất chấp pháp luật, trong đó N, T có ý tổ chức cho nhau và cho T1 sử dụng trái phép chất ma túy; T1 để mặc cho N, T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về nhân thân: các bị cáo T1, T có nhân thân xấu.

[4] Về vai trò của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Vai trò của các bị cáo: Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội với nhau nên là đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn vì không có sự cấu kết, bàn bạc từ trước mà do nhất thời phạm tội, trong đó: N khởi xướng, rủ và chuyển tiền cho T để T đi mua ma túy cùng đến nhà T1 sử dụng, bị cáo cũng trực tiếp gọi T1 dậy để cùng sử dụng ma túy nên có vai trò đầu. T nhận tiền của N, trực tiếp liên hệ mua ma túy, lấy số ma túy vừa mua, đổ vào nỏ thủy tinh, hơi nóng để bản thân và N, T1 cùng sử dụng nên có vai trò sau N.

Đinh Xuân T1 phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo N, T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T ngày 22/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 16 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1752/KL-KTHS, là chất nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 02 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T không còn giá trị sử dụng; 01 lọ thủy tinh trong suốt có đục lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đen, tại phần miệng lọ được gắn nút cao su trắng, bên trong lọ có 01 ống hút nhựa màu hồng; 01 bát lửa ga màu đỏ là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, nên đều tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của N và T, là phương tiện các bị cáo liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động kèm 02 sim thu giữ của Đinh Xuân T1 là phương tiện liên lạc cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông theo T khai đã bán ma túy cho T, nhưng T không biết lai lịch, địa chỉ, nên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Các bị cáo đã sử dụng ma túy tại nhà của bà Trịnh Thị H là người có quyền sở hữu, quản lý chung ngôi nhà với bị cáo Đinh Xuân T1, do bà Hà không có nhà, không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà của mình, nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo khai đã cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Đinh Xuân T1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đinh Xuân T1 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

Căn cứ vào: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1752/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên dấu niêm phong; 01 (một) lọ thủy tinh trong suốt có đục 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu đen, tại phần

miệng lọ được gắn nút cao su trắng, bên trong lọ có 01 ống hút nhựa màu hồng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8401, 2106, 2407, 7646 thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 00654, 23921 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt sau máy dán màu ghi bạc, màn hình bị nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn N); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, mặt sau camera có vết nứt (điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T). Cả hai điện thoại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

- Trả lại bị cáo Đinh Xuân T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, không có kính ở mắt camera. Điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong; 02 (hai) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim 1 có 4 dãy số: 8401, 1807, 2403, 2144, trên sim 2 có 4 dãy số: 8984, 04800, 03832, 20948 (điện thoại, sim thu giữ của Đinh Xuân T1).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 124/BB-THA, ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự T1 phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T và Đinh Xuân T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- các bị cáo;
- CQCSĐT, CQTHAHS Công an TP C;
- Trại TG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

